

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2022
DÀNH CHO THÍ SINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC “TUYỂN THĂNG”
VÀ/HOẶC ĐƯỢC “XÉT TUYỂN SỚM” THEO PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH RIÊNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ IN HOA có dấu):

.....

2. Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

3. Giới tính:..... 4. Ngày, tháng, năm sinh:.....

5. Nơi sinh:..... 6. Dân tộc:.....

7. Điện thoại của thí sinh:..... 8. Điện thoại (của cha, mẹ, người thân):.....

9. Email:.....

10. Hộ khẩu thường trú (ghi theo đúng thông tin trong hộ khẩu):.....

.....

11. Địa chỉ liên lạc, báo tin (ghi rõ tên người nhận và địa chỉ cụ thể, thể hiện rõ 4 cấp đơn vị hành chính: thôn, xã, huyện, tỉnh):

.....

12. Nơi thí sinh học THPT (hoặc tương đương):

12.1. Năm lớp 10 Mã tỉnh Mã trường 12.2. Năm lớp 11 Mã tỉnh Mã trường 12.3. Năm lớp 12 Mã tỉnh Mã trường **B. ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN** Đối tượng 1 Đối tượng 2 Đối tượng 3

I. Dành cho thí sinh thuộc đối tượng được tuyển thẳng (đối tượng 1: thí sinh thuộc đối tượng được tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2022)

1.1. Năm đoạt giải:

1.2. Môn đoạt giải, loại giải:

Môn đoạt giải

Loại giải

1.3. Đăng ký xét tuyển thẳng vào ngành học:

Stt	Mã ngành ĐKXT	Tên ngành học ĐKXT
1.		
2.		

Stt	Mã ngành ĐKXT	Tên ngành học ĐKXT
3.		
4.		
5.		

II. Dành cho thí sinh thuộc đối tượng được “Xét tuyển sớm” (đối tượng 2: thí sinh có chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế hoặc SAT)

2.1. Loại chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế hoặc SAT đạt được:

Loại chứng chỉ quốc tế	Trình độ - Điểm đạt được	Ngày thi	Mã chứng chỉ ¹
<input type="checkbox"/> IELTS (tiếng Anh)			
<input type="checkbox"/> TOEFL iBT (tiếng Anh)			
<input type="checkbox"/> DELF (tiếng Pháp)			
<input type="checkbox"/> TCF (tiếng Pháp)			
<input type="checkbox"/> JLPT (tiếng Nhật)			
<input type="checkbox"/> SAT (của Mỹ)			

2.2. Điểm trung bình của 5 học kỳ THPT (gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và học kỳ 1 năm Lớp 12) của các môn thuộc Tổ hợp đăng ký xét tuyển (ghi điểm số tương ứng vào Cột - học kỳ, Hàng - môn):

Stt	Môn	Điểm trung bình Năm lớp 10		Điểm trung bình Năm lớp 11		Điểm trung bình Năm lớp 12	Điểm trung bình 5 học kỳ
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	
1.	Toán học						
2.	Vật lý						
3.	Hóa học						
4.	Ngữ văn						
5.	Lịch sử						
6.	Địa lý						
7.	Giáo dục công dân						
8.	Ngoại ngữ (chọn 1/7)						
8.1	Tiếng Anh						
8.2	Tiếng Nga						
8.3	Tiếng Pháp						
8.4	Tiếng Trung Quốc						
8.5	Tiếng Đức						
8.6	Tiếng Nhật						
8.7	Tiếng Hàn						

2.3. Nguyên vọng đăng ký xét tuyển:

¹ Vị trí để lấy mã chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ IELTS (thí sinh lấy mã tại mục: **Test Report From Number**);
- Chứng chỉ TOEFL iBT (thí sinh lấy mã tại mục: **Registration Number**);
- Chứng chỉ DELF (thí sinh lấy mã tại mục: **N° de certificat**);
- Chứng chỉ TCF (thí sinh lấy mã tại mục: **N° de l'attestation**);
- Chứng chỉ JLPT (thí sinh lấy mã tại mục: **15 ký tự** ở phía dưới, bên góc phải của chứng chỉ);
- Chứng chỉ SAT (thí sinh lấy mã chứng chỉ tại mục: **SAT college board ID**).

Stt	Mã ngành ĐKXT	Tên ngành ĐKXT	Tổ hợp ĐKXT ²	Tổng điểm trung bình cộng của 3 môn thuộc tổ hợp ĐKXT
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
...				

III. Dành cho thí sinh thuộc đối tượng được “Xét tuyển sớm” (đối tượng 3: thí sinh học tại các trường THPT nằm trong Danh sách “Các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2022 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh”)

3.1. Quá trình học tập và kết quả học tập của từng năm lớp 10, 11 và 12:

Năm học	Lớp	Xếp loại	Điểm trung bình cả năm	Tên trường THPT
20- 20....	10	Giỏi		
20- 20....	11	Giỏi		
20- 20....	12	Giỏi		

3.2. Điểm trung bình của 5 học kỳ THPT (gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và học kỳ 1 năm Lớp 12) của các môn thuộc Tổ hợp đăng ký xét tuyển (ghi điểm số tương ứng vào Cột - học kỳ, Hàng - môn):

Stt	Môn	Điểm trung bình Năm lớp 10		Điểm trung bình Năm lớp 11		Điểm trung bình Năm lớp 12	Điểm trung bình 5 học kỳ
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	
1.	Toán học						
2.	Vật lý						
3.	Hóa học						
4.	Ngữ văn						
5.	Lịch sử						
6.	Địa lý						
7.	Giáo dục công dân						
8.	Ngoại ngữ (chọn 1/7)						
8.1	Tiếng Anh						
8.2	Tiếng Nga						
8.3	Tiếng Pháp						
8.4	Tiếng Trung Quốc						
8.5	Tiếng Đức						

² Tổ hợp ĐKXT sẽ hiển thị tại thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký khi đã kê khai đầy đủ điểm của từng môn thuộc Tổ hợp đăng ký xét tuyển. Trường hợp thí sinh kê khai thiếu môn thì sẽ không hiển thị tổ hợp đăng ký xét tuyển.

Stt	Môn	Điểm trung bình Năm lớp 10		Điểm trung bình Năm lớp 11		Điểm trung bình Năm lớp 12	Điểm trung bình 5 học kỳ
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	
8.6	Tiếng Nhật						
8.7	Tiếng Hàn						

3.3. Nguyên vọng đăng ký xét tuyển:

Stt	Mã ngành ĐKXT	Tên ngành ĐKXT	Tổ hợp ĐKXT ³	Tổng điểm trung bình cộng của 3 môn thuộc tổ hợp ĐKXT
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
...				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Ngày.....tháng năm 2022
Chữ ký, họ và tên của thí sinh

³ Tổ hợp ĐKXT sẽ hiển thị tại thứ tự nguyên vọng thí sinh đăng ký khi đã kê khai đầy đủ điểm của từng môn **thuộc Tổ hợp đăng ký xét tuyển**. Trường hợp thí sinh kê khai thiếu môn thì sẽ không hiển thị tổ hợp đăng ký xét tuyển.